

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày 20-9-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chung.

Ông Mã Văn Đầu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Quan Hữu Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 07/12/1982 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (tức Hoàng A C), sinh năm 1952 và bà Thi Thị N, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; nhân thân: Ngày 29/9/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) năm tù về Mua bán trái phép chất ma túy; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Ông Bế Quang H – Luật sư Văn phòng Luật sư S – Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Chu Văn Q, sinh năm 1983. Nơi cư trú: phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/12/2017 tại sân nhà Chu Văn Q, trú tại phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tổ Công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Chu Văn Q đang có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Duy H1 trú tại và Hoàng Văn D, kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải Nguyễn Duy H1 đang mặc có 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Nguyễn Duy H1 khai nhận chất ma túy trong túi nilon này là ma túy mua của Chu Văn Q với giá 300.000 đồng. Kiểm tra, khám xét Chu Văn Q thu giữ trong ví giả da của Chu Văn Q có 350.000 đồng và một điện thoại di động đã qua sử dụng.

Khám xét nơi ở của Chu Văn Q thu giữ: 3 túi ma túy (trong đó một túi đựng 13 viên nén màu hồng, một túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng và một số dụng cụ phương tiện để sử dụng ma túy). Trong lúc khám xét nơi ở của Chu Văn Q, Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện Hoàng Văn T vừa sử dụng ma túy xong. Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn lập biên bản sự việc đối với Hoàng Văn T, kiểm tra trên người thu giữ: Một chứng minh nhân dân; một xe mô tô biển kiểm soát 12P1-141.5*; hai điện thoại di động hiệu Nokia và 3.250.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trên cơ sở lời khai của Chu Văn Q và lời khai của Hoàng Văn T, Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Từ năm 2002, trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Văn T đã gặp và quen biết Chu Văn Q là người cùng thành phố L. Tháng 5/2010 Hoàng Văn T chấp hành xong hình phạt tù và được trở về địa phương sinh sống. Biết Chu Văn Q cũng đã được trả tự do về địa phương, Hoàng Văn T thường hay liên lạc với Chu Văn Q và thăm gặp nhau.

Năm 2015, Hoàng Văn T tái nghiện ma túy nên phải thường xuyên mua ma túy về sử dụng. Ngày 06/11/2017, trong một lần đi chơi tại khu vực cửa khẩu M, huyện L1, tỉnh Lạng Sơn Hoàng Văn T đã tình cờ gặp và quen biết một người đàn ông khoảng 40 tuổi tự giới thiệu tên A Cồ, khi nói chuyện thấy A Cồ nói bằng tiếng Việt Nam xen lẫn tiếng "Pạc Và" nên Hoàng Văn T nghĩ A Cồ là người Trung Quốc. Sau khi nói chuyện làm quen với A Cồ, Hoàng Văn T đã chủ động hỏi mua ma túy tổng hợp dạng đá để sử dụng và được A Cồ bán ma túy tổng hợp cho Hoàng Văn T với số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng), việc mua bán được thực hiện tại khu vực cửa khẩu nơi giáp ranh giữa Việt Nam - Trung Quốc. Sau khi mua được ma túy, Hoàng Văn T thấy A Cồ đi sang bên phía Trung Quốc nhưng Hoàng Văn T không lấy số điện thoại của A

Cố mà đem túi ma túy về nhà kiểm tra, thấy bên trong túi ma túy mua của A Cố có: 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 hộp nhựa hình trụ tròn nắp màu vàng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đục, 01 túi nilon bên trong có chứa 440 (bốn trăm bốn mươi) viên nén màu xám và 01 túi nilon bên trong có chứa 06 (sáu) viên nén màu trắng đục. Bản thân Hoàng Văn T đã nhiều lần lấy ma túy đá trong số ma túy mua của A Cố đem ra sử dụng, số ma túy còn lại Hoàng Văn T vẫn cất giấu tại nhiều vị trí trong phòng ngủ. Khoảng 11 giờ trưa ngày 06/12/2017 Hoàng Văn T đến nhà Chu Văn Q, thấy ma túy để trên mặt thảm nền nhà tại buồng ngủ nên đã cùng Chu Văn Q sử dụng ma túy. Trong khi Hoàng Văn T và Chu Văn Q đang sử dụng ma túy thì có Nguyễn Duy H1 là đối tượng nghiện gọi điện thoại cho Chu Văn Q hỏi mua ma túy để sử dụng. Chu Văn Q ra gặp Nguyễn Duy H1 rồi đi vào buồng ngủ lấy một lượng nhỏ ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) tại một túi nilon để trong một vỏ hộp thuốc lá màu vàng có in dòng chữ "Thăng Long" đem ra bán cho Nguyễn Duy H1. Khi Chu Văn Q đang thực hiện hành vi bán ma túy cho Nguyễn Duy H1 thì lực lượng Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang. Khi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn Q phát hiện Hoàng Văn T đang sử dụng ma túy. Lực lượng Công an đã giữ Hoàng Văn T và đưa về trụ sở Công an thành phố Lạng Sơn để làm rõ sự việc có liên quan.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn T thu giữ:

- Một hộp nhựa màu đen hình chữ nhật, kích thước 5x13cm, bên trong có một túi nilon màu trắng diện 7x10cm chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ tại chân giường phòng ngủ của Hoàng Văn T.
- Hai túi nilon màu trắng: Trong đó 01 túi nilon diện 4x4cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon diện 2,5x3cm bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ trong ví da để trên đệm ngủ.
- Hai hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng có đường kính 3,5x4cm bên trong đều chứa chất bột tinh thể màu trắng, thu tại nền nhà trong buồng ngủ của Hoàng Văn T.
- Một hộp nhựa hình trụ tròn, đường kính 4x5cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đục thu giữ tại nền nhà trong phòng ngủ của Hoàng Văn T.
- Ba túi nilon diện tích 4x4cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng được quấn trong ống cao su màu đen dài 11cm thu tại góc tường gần đệm ngủ.
- Một túi nilon màu trắng diện 3x5cm, bên trong chứa 16 viên nén màu trắng thu trên mặt đệm ngủ trong buồng.

- Một hộp nhựa tròn có nắp, bên trong có 440 viên nén màu xám và một túi nilon diện 6x10cm, bên trong có 6 viên nén màu trắng đục, thu trên loa dưới sàn nhà và một số công cụ, phương tiện phục vụ cho việc sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 26/KL-PC54 ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng có trong 5 túi nilon ký hiệu: 1, 2, 3, 4, 5 và hai túi lọ nhựa ký hiệu: 7, 8 gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng 21, 834 gam (đã trừ bì).

- Chất bột màu trắng có trong một túi nilon ký hiệu 6 gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,248 gam (đã trừ bì).

- Chất tinh thể màu trắng đục có trong một lọ nhựa ký hiệu 9 gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 2,537 gam (đã trừ bì).

- Các viên nén màu trắng có trong một túi nilon ký hiệu 10 gửi giám định có trọng lượng 1,790 gam (đã trừ bì) không tìm thấy chất ma túy.

- Các viên nén màu xám có trong 1 túi nilon ký hiệu 11 gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 128,737 gam (đã trừ bì).

- Các viên nén màu trắng đục có trong 1 túi nilon ký hiệu 12 gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 1,980 gam (đã trừ bì).

Tổng cộng: 146,737 gam chất ma túy Methamphetamine; 1,399 gam viên nén màu trắng không tìm thấy chất ma túy.

Đối với người đàn ông tên A CỐ, theo lời khai của Hoàng Văn T, A CỐ khoảng 40 tuổi là người Trung Quốc đã bán ma túy cho Hoàng Văn T với giá tiền là 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn đồng) tại khu vực biên giới gần cửa khẩu M, huyện L1, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Văn T không nắm được địa chỉ cụ thể, không biết số điện thoại của A CỐ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự ủy thác cho Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Trung Hoa xác minh đối tượng có tên là A CỐ và thực hiện các nội dung liên quan. Tuy nhiên đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn vẫn chưa nhận được kết quả. Do A CỐ là người nước ngoài nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án.

Đối với Chu Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành điều tra, thu thập tài liệu và đánh giá chứng cứ thấy hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của Chu Văn Q và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hoàng Văn T là hai hành vi độc lập, không có sự liên quan đến nhau.

Ngày 25/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để điều tra đối với hành vi phạm tội của Chu Văn Q.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-P1 ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 16- 17 năm tù, không phạt tiền bổ sung bị cáo vì bị cáo không có khả năng về kinh tế. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ; tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại di động; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 ví da giả màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân và số tiền 3.250000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo cũng có quan điểm đồng tình với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra và đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, cụ thể: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; số ma túy bị thu giữ bị cáo tàng trữ với mục đích là để sử dụng chứ không vì mục đích bán kiếm lời, bị cáo có bố là ông Hoàng Văn C được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên Luật sư cung đồng tình quan điểm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; nhưng xem xét hoàn cảnh thực tế của bị cáo rất khó khăn, vợ cũng đang phải chấp hành hình phạt tù dài hạn trong khi hai con của bị cáo còn rất nhỏ phải phụ thuộc vào bố mẹ của bị cáo trong khi đó bố mẹ của bị cáo đã già yếu không đủ điều kiện cả về kinh tế và sức khỏe để nuôi dạy hai cháu. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo với mức án thấp mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Hoàng Văn T đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không có ý kiến khác bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp

pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có căn cứ để kết luận: Ngày 04/12/2017 Hoàng Văn T đến cửa khẩu M thuộc huyện L1, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy với một người đàn ông Trung Quốc tên là A Cồ sau đó đem về nhà cất giấu để sử dụng. Đến ngày 06/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn khám xét nơi ở của Hoàng Văn T, thu giữ chất ma túy đựng trong các túi nilon, qua giám định có tổng cộng có 146,737 gam chất ma túy Methamphetamine. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không bị oan.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng vì ma túy là chất gây hại nghiêm trọng sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật mua ma túy về tàng trữ, sử dụng. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc để góp phần giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác. Xong, để có hình phạt thỏa đáng, giúp bị cáo nhận thức rõ về lỗi lầm cũng như chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, mau chóng trở lại cộng đồng làm người công dân tốt có ích cho xã hội, Tòa đánh giá như sau:

[4] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo Hoàng Văn T là người có nhân thân không tốt. Ngày 29/9/2003 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, khai báo trung thực về các đối tượng liên quan; bị cáo có bố được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Do vậy, áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Xét, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ lớn. Do đó cần có một hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là hết sức cần thiết; nhưng cũng thấy rằng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn

nhất định các con của bị cáo còn nhỏ hiện phụ thuộc hoàn toàn vào bố mẹ của bị cáo trong khi bố mẹ của bị cáo đã già yếu. Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Tòa chấp nhận và cũng có căn cứ để chấp nhận đề nghị của luật sư cho bị cáo được hưởng mức án thấp mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo yên tâm cải tạo mau chóng trở lại cộng đồng nuôi dạy con cái.

[9] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Theo quy định của khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Tòa chấp nhận ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và luật sư không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12P1-141.55; 02 (hai) điện thoại di động, 146,737 gam ma túy Methamphetamine (còn lại sau giám định), 1,339 gam viên nén màu trắng không tìm thấy chất ma túy; 01 (một) ví giả da; 01 (một) chai nhựa; 30 (ba mươi) túi nilon có kích thước 4x4cm; 15 (mười lăm) túi nilon có kích thước 6x10cm; 01 (một) cuộn giấy bạc; 3.250.000 đồng thu của Hoàng Văn T, xét thấy:

[11] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen biển kiểm soát 12P1-141.55. Quá trình điều tra xác định là xe của bà Thi Thị N là mẹ đẻ của Hoàng Văn T; xét thấy chiếc xe không liên quan đến vụ án nên ngày 04/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho bà Thi Thị N.

[12] Đối với số ma túy là 146,737 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với 02 chiếc điện thoại di động, số tiền 3.250.000 đồng; 01 (một) ví giả da và một giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T.

[14] Đối với 01 (một) chai nhựa có gắn vòi hút bằng nhựa, 30 (ba mươi) túi nilon kích thước 4x4cm, 15 (mười lăm) túi nilon kích thước 6x10cm, 01 (một) cuộn giấy bạc là vật dụng bị cáo dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Trong vụ án còn có đối tượng khác, nhưng Cơ quan điều tra chưa điều tra xác minh là rõ được, nên không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 16 (mười sáu) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/12/2017.

- Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) hộp giấy cứng được niêm phong, bên ngoài tại các mép dán có các hình dấu tròn đỏ của Công an phường Đông Kinh, phòng Kỹ thuật Hình sự PC54 Công an tỉnh Lạng Sơn cùng chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong gồm: Lăng Đình B1, Ngô Văn C1, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Mạnh T2, Hoàng Mạnh H2, Bùi Anh T3, bên trong có mẫu vật đã qua giám định. Bên trong có tổng cộng 146,737 gam chất ma túy Methamphetamine; 1,339 gam viên nén màu trắng không tìm thấy chất ma túy.

3.2. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T:

- 01 (một) ví giả da màu nâu, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 082236730 mang tên Hoàng Văn T do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 27/7/2015.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA vỏ màu đỏ, số IMEI: 355143/07/310236/9, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA vỏ màu đen, số IMEI: 355143/07/364816/3, máy cũ đã qua sử dụng

- 01 (một) phong bì niêm phong của Công an thành phố Lạng Sơn. Mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay "Tiền của Hoàng Văn T 3.250.000đ (05 tờ 500.000đ; 03 tờ 200.000đ; 01 tờ 100.000đ; 01 tờ 50.000đ)". Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Huyền T4, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn V, Lai Duy L2, Phạm Thị Nhật L2 và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Mặt trước tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của Trưởng phòng Kỹ thuật hình sự Hứa Thành Q, cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự Đặng Minh T5 và 02 (hai) hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Các vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày

15/8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC 47) Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn